**ĐÁP ÁN ĐỊA 11 CK1 2023 – 2024**

**TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| made | cautron | dapan |  | made | cautron | dapan |  | made | cautron | dapan |  | made | cautron | dapan |
| 106 | 1 | B |  | 310 | 1 | B |  | 278 | 1 | A |  | 427 | 1 | A |
| 106 | 2 | A |  | 310 | 2 | C |  | 278 | 2 | D |  | 427 | 2 | C |
| 106 | 3 | A |  | 310 | 3 | A |  | 278 | 3 | D |  | 427 | 3 | C |
| 106 | 4 | C |  | 310 | 4 | D |  | 278 | 4 | D |  | 427 | 4 | D |
| 106 | 5 | D |  | 310 | 5 | B |  | 278 | 5 | B |  | 427 | 5 | B |
| 106 | 6 | A |  | 310 | 6 | C |  | 278 | 6 | A |  | 427 | 6 | B |
| 106 | 7 | C |  | 310 | 7 | C |  | 278 | 7 | C |  | 427 | 7 | A |
| 106 | 8 | D |  | 310 | 8 | D |  | 278 | 8 | B |  | 427 | 8 | C |
| 106 | 9 | B |  | 310 | 9 | C |  | 278 | 9 | C |  | 427 | 9 | D |
| 106 | 10 | C |  | 310 | 10 | A |  | 278 | 10 | C |  | 427 | 10 | A |
| 106 | 11 | D |  | 310 | 11 | B |  | 278 | 11 | A |  | 427 | 11 | C |
| 106 | 12 | C |  | 310 | 12 | D |  | 278 | 12 | B |  | 427 | 12 | B |
| 106 | 13 | B |  | 310 | 13 | B |  | 278 | 13 | C |  | 427 | 13 | D |
| 106 | 14 | A |  | 310 | 14 | A |  | 278 | 14 | D |  | 427 | 14 | D |
| 106 | 15 | B |  | 310 | 15 | D |  | 278 | 15 | B |  | 427 | 15 | B |
| 106 | 16 | D |  | 310 | 16 | A |  | 278 | 16 | A |  | 427 | 16 | A |

**ĐÁP ÁN TỰ LUẬN**

**Câu 1. Trình bày mục tiêu hoạt động của Liên minh châu Âu-EU (1điểm)**

- Mục tiêu của EU được thể hiện thông qua Hiệp ước Ma-xtrich, năm 1993 và được bổ sung trong Hiệp ước Li-xbon, năm 2009 với một số nội dung:

+ Thúc đẩy tự do lưu thông (hàng hoá, con người, dịch vụ, vốn) giữa các nước thành viên nhằm hướng đến xây dựng một thị trường thống nhất.

+ Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các quốc gia thành viên về mọi mặt (kinh tế, pháp luật, an ninh, nội vụ,...).

+ Duy trì, phát huy giá trị văn hóa và đảm bảo phúc lợi của công dân các nước thành viên.

+ Duy trì hòa bình và đảm bảo an ninh cho các quốc gia thành viên và thế giới.

**Câu 2. Trình bày đặc điểm dân cư của Khu vực Đông Nam Á(2 điểm**)

- Năm 2020, số dân của khu vực là *668,4 triệu người, chiếm 8,6% số dân thế giới.*

- Tỉ lệ gia tăng dân số có xu hướng giảm nhưng số dân vẫn không ngừng gia tăng

=> Đông Nam Á có nguồn lao động *dồi dào, thị trường tiêu thụ hàng hoá rộng lớn.*

- Về cơ cấu dân số theo nhóm tuổi, khu vực Đông Nam Á có cơ cấu dân số *trẻ nhưng đang có xu hướng già hoá, tỉ lệ người trên độ tuổi lao động tăng nhanh.*

=> Cơ cấu dân số này mang đến cơ hội trong việc sử dụng nguồn lao động, nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, chất lượng dân số nhưng cũng đặt ra những thách thức về văn đề giải quyết việc làm, an sinh xã hội, chăm sóc y tế

- Đông Nam Á có mật độ dân số *cao so với mức trung bình của thế giới (năm 2020 có 148 người/km2).*

- Dân cư tập trung đông ở nơi có điều kiện tự nhiên thuận lợi như *đồng bằng châu thổ và vùng ven biển, thưa thớt ở các khu vực đồi núi.*

=> Sự phân bố dân cư chưa hợp lí gây ảnh hưởng đến việc sử dụng lao động và khai thác các nguồn tài nguyên.

- Đông Nam Á là khu vực có *nhiều dân tộc* sinh sống. Sự đa dạng về thành phần dân tộc góp phần tạo *nên sự đa dạng về văn hoá, truyền thống.*

- Tỉ lệ dân thành thị *không ngừng gia tăng* ( 49% năm 2020)

**Câu 3** Vẽ biểu đồ **kết hợp** thể hiện Sản lượng dầu thô và điện của phi-lip- pin, giai đoạn 2010 - 2019

* Vẽ: 2 đ, sai bđ :0 đ; sai hoặc thiếu mỗi yếu tố: tên, ghi chú, số liệu, trục tung, khoảng cách năm: trừ 0,25đ/yếu tố
* Nhận xét: 1 đ; thiếu dẫn chứng số liệu: trừ 0,25đ